

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số phiếu: 04093/2023/PKQ(23.2589)

- Đơn vị yêu cầu** : Chi nhánh công ty cổ phần phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam – xí nghiệp phân phối khí thấp áp miền Bắc
- Địa chỉ** : Lô diện tích 20918,3m2 KCN Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
- Địa điểm lấy mẫu** : Lô diện tích 20918,3m2 KCN Tiền Hải, xã Đông Cơ, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
- Ngày lấy mẫu** : 24/08/2023
- Ngày trả kết quả** : 11/09/2023
- Vị trí lấy mẫu** :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Loại mẫu
1	N280823-028	NT1	Nước thải trước hệ thống xử lý (2256365; 607218)	Nước thải
2	N280823-029	NT2	Nước thải sau hệ thống xử lý (2256360; 607221)	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm** : Xem trang tiếp theo



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

(Mã hóa mẫu: N280823-028-029)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ		QCVN 14:2008/ BTNMT
				NT1	NT2	Cột B
1	pH ^(b)	-	TCVN 6492:2011	6,96	7,08	5 ÷ 9
2	TDS ^(b)	mg/l	TTP.SĐN.N.01	556	289	1.000
3	BOD ₅ (20°C) ^(b)	mg/l	TCVN 6001-1:2008	91,5	6,54	50
4	TSS ^(b)	mg/l	TCVN 6625:2000	78	24	100
5	NO ₃ ⁻ _N ^(b)	mg/l	SMEWW 4500.NO ₃ ⁻ .E:2017	0,22	1,62	50
6	PO ₄ ³⁻ _P ^(b)	mg/l	TCVN 6202:2008	2,41	0,635	10
7	Dầu mỡ ĐTV ^(b)	mg/l	SMEWW 5520B&F:2017	6	0,6	20
8	Chất hoạt động bề mặt ^(b)	mg/l	SMEWW 5540 B&C:2017	0,48	KPH (MDL = 0,020)	10
9	Sunfua (tính theo H ₂ S) ^(b)	mg/l	TCVN 6637:2000	0,97	KPH (MDL = 0,020)	4
10	NH ₄ ⁺ _N ^(b)	mg/l	TCVN 6179-1:1996	22,8	0,26	10
11	Coliforms ^(a,b)	MPN/100ml	SMEWW 9221B:2017	3,4 x 10 ⁵	1,1 x 10 ³	5.000

Chú thích:

(a)- Thông số được chứng nhận VLat;

(b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt

- Cột B: Quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ).

- N280823-028: Nước thải trước hệ thống xử lý(NT1)

- N280823-029: Nước thải sau hệ thống xử lý(NT2)

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Đỗ Thị Thuý Vân

Hà Nội, ngày 11 tháng 09 năm 2023

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty CP Môi trường Thịnh Trường Phát không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- KPT: Không phân tích

